

Lực cầu quay lại

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng tăng, theo đó, chỉ số tăng 0.46% lên mức 1,291 điểm. Đáng chú ý, POW tăng trần; ngoài ra, một số cổ phiếu có mức tăng mạnh như VHM (+2.64%), MSN (+1.69%), VIB (+1.65%), VIC (+1.36%) và VJC (+1.08%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên các mã như BID (-0.33%), SSB (-0.30%) và MBB (-0.21%).

Đồ thị VN30 Future: Lực cầu quay lại

Trên đồ thị ngày, hợp đồng tiếp tục có sự tăng trưởng phiên thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, xu hướng tăng đang yếu đi khi hình thành một cây nến gần như Doji, thể hiện sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư. Bên cạnh đó, khối lượng giao dịch suy giảm so với giai đoạn trước đó, hàm ý rằng xu hướng tăng gần đây có thể bị đảo chiều.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng tiếp tục biến động trong biên độ hẹp trong phiên trước đó, từ 1,293-1,300 điểm. Hợp đồng cần một phiên bứt phá để xác nhận xu hướng tiếp theo.

Chiến lược đầu tư

Khối lượng giao dịch suy giảm cho thấy sự thận trọng đang quay trở lại, điều này hàm ý rằng xu hướng tăng có thể bị đảo chiều. Hợp đồng cần một sự bứt phá trên đồ thị giờ để xác nhận xu hướng tiếp theo. Vì vậy, nhà đầu tư nên chờ tín hiệu này để mở lại vị thế mới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,291.9	0.5				
VN30F2412	1,298.4	0.0	178,367.0	58,749.0	1,295.5	12/19/2024
VN30F2501	1,304.8	0.3	209.0	141.0	1,300.5	1/16/2025
VN30F2503	1,303.8	0.0	46.0	374.0	1,311.8	3/20/2025
VN30F2506	1,305.4	0.2	37.0	333.0	1,315.7	6/19/2025

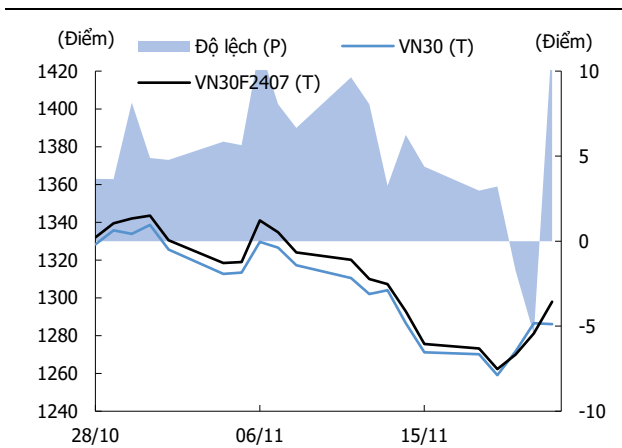
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



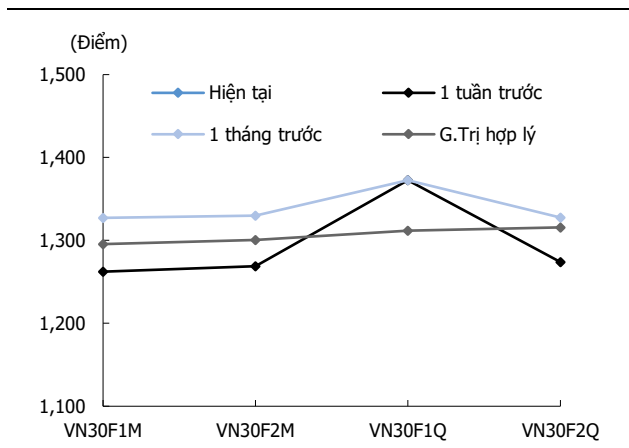
Nguồn: Bloomberg, KISss

Hình 2. Độ lệch



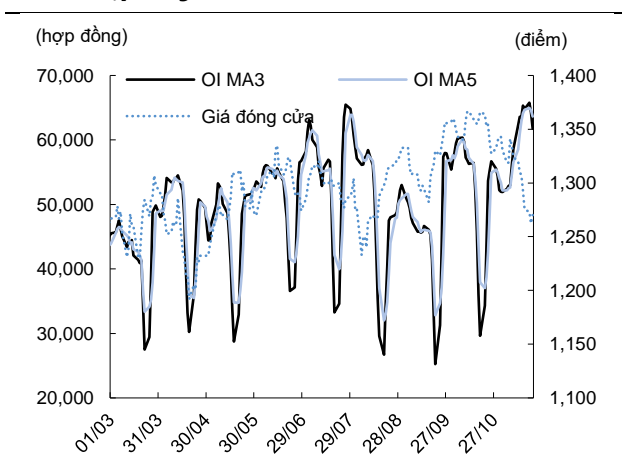
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



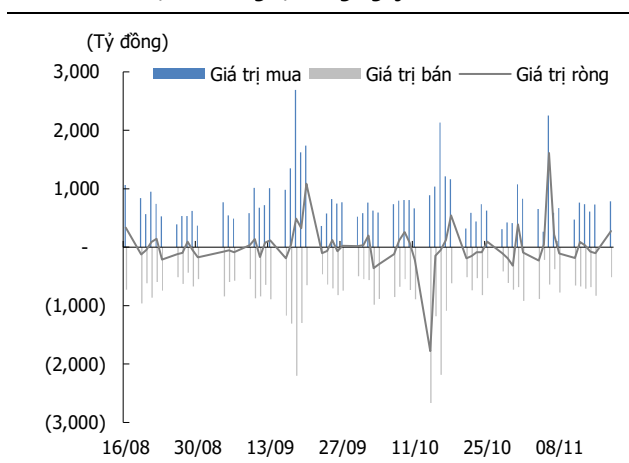
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	111,219.8	3.1	24,900	-0.2	6.8	1.4	7.9	30.0	26,500	18,870
BCM	Becamex IDC	Tài chính	67,999.5	1.9	65,700	-0.2	25.9	3.6	0.4	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	259,654.9	7.3	45,550	-0.3	11.1	1.9	2.1	17.1	56,700	37,980
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,847.8	0.9	44,250	0.1	16.7	1.4	0.4	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	188,486.7	5.3	35,100	0.3	8.7	1.3	7.5	26.1	37,550	25,819
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	196,976.2	5.6	133,900	0.0	26.1	6.6	3.4	46.0	142,800	78,174
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	162,347.2	4.6	69,300	0.1	14.8	2.8	0.8	1.9	84,412	67,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	123,600.0	3.5	30,900	0.0	35.9	2.4	2.6	0.5	39,000	18,900
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	71,940.0	2.0	24,700	0.0	5.5	1.4	7.5	17.6	28,600	17,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	168,221.4	4.7	26,300	0.8	13.8	1.5	20.2	24.6	29,950	23,682
MBB	MBBank	Tài chính	127,086.5	3.6	23,950	-0.2	5.9	1.2	12.3	23.2	26,200	17,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	103,849.0	2.9	72,200	1.7	80.0	3.5	5.3	28.7	82,300	59,900
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	86,253.0	2.4	59,000	0.0	29.1	3.2	7.7	47.3	70,800	37,350
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,061.3	1.4	39,400	0.6	16.7	2.0	1.1	17.7	51,700	33,050
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,453.7	0.8	12,150	6.6	20.9	0.9	5.0	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	71,182.2	2.0	55,500	0.2	16.6	2.9	0.6	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,722.8	1.1	10,300	0.5	4.9	0.7	13.2	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,769.8	1.3	16,850	-0.3	10.2	1.4	2.2	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	48,070.8	1.4	24,500	0.6	15.7	1.9	13.7	42.7	31,582	23,750
STB	Sacombank	Tài chính	61,929.3	1.7	32,850	0.6	7.1	1.2	13.2	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	165,558.0	4.7	23,500	0.0	7.3	1.2	14.7	21.7	25,250	14,400
TPB	TPBank	Tài chính	42,667.6	1.2	16,150	0.3	8.8	1.2	17.4	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	510,284.0	14.4	91,300	0.8	14.7	2.7	1.3	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	185,931.5	5.2	42,700	2.6	9.0	0.9	15.2	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	55,113.9	1.6	18,500	1.6	7.8		9.6	20.5	21,368	15,641
VIC	VinGroup	Bất động sản	156,770.1	4.4	41,000	1.4	15.8	1.1	2.5	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,677.6	1.6	102,800	1.1	40.9	3.3	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	134,384.1	3.8	64,300	0.0	15.6	4.3	3.0	50.0	76,200	62,900
VPB	VPBank	Tài chính	151,141.2	4.3	19,050	0.0	11.5	1.1	23.8	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	41,469.8	1.2	18,250	0.8	10.2	1.0	7.9	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.